TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**
SỐ:132/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Phương Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: thôn Yên Mỹ, xã Y, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: thôn C, xã Đức L, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Phương Đ và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: chị Hoàng Thị Phương Đ và anh Nguyễn Văn G có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q sinh ngày 29/10/2022 hiện đang ở với chị Hoàng Thị Phương Đ. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị Phương Đ

tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q; anh Nguyễn Văn G phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Phương Đ mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn G có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Chị Đ, anh G không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Đ nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại biên lai thu số: AA/2023/0000328 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc